

LỜI NÓI ĐẦU

Tôi đã xếp đặt những bức thư sau đây theo thứ tự mà người ta nhận được chúng càng chính xác càng tốt. Đại tá Olcott có đề ghi nhớ ngày tháng trên một số thư. Còn một số thư khác, tôi có thể lấy được ngày tháng từ trong Hồi Ký của ông. Tuy nhiên chỉ có một vài thư mà tôi chỉ chắc chắn được về năm viết vì chữ viết tay đầu tiên của Chơn sư M. có đề cập tới nó, nhưng không ở đâu chỉ ra được tháng viết là lúc nào. Một số thư không có chữ ký.

If you want to oblige me please
tell me you have as good as you
can, and let Mr. B. know in case
I have pressing business in the room
to move early morning and I would
rather than have the light in the
dark of day. M.C.

BỨC THƯ 28

I'll redeem all my promises some day. M.C.
Rec'd Dec 28/11
Bairney right.

BỨC THƯ 34

BỨC THƯ 28

GỬI ĐẠI TÁ H. S. OLCOTT
HỘI THÔNG THIÊN HỌC .

Nếu con muốn giúp đỡ *cá nhân ta* thì con hãy mau mau (càng sớm càng tốt) dọn dẹp dùm phòng của H. P. B. Sáng sớm ngày mai ta có việc phải làm trong phòng đó và tình trạng cái phòng như vậy ắt là ngột thở ta nếu cứ để nó ở trong tình trạng hỗn độn.

Chơn sư M .:

BỨC THƯ 29 ^[1]

Các Huấn Lệnh

1. Hãy khẳng định là con có quyền đối với tờ báo ^[2] - nó được lập nên để dành cho con, không ai khác ngoại trừ hai người trong các con có quyền đối với nó theo huấn lệnh của – ^[3].

2. Đừng bao giờ yêu cầu “cái bà” ^[4] có vấn đề đó làm bất cứ điều gì. Hãy chấm dứt những công việc của bà càng nhiều càng tốt, và chấm dứt *hắn* nếu có thể được.

3. Tuy nhiên hãy làm như vậy sao cho đừng dẫn tới một sự cãi cọ công khai ^[5]. Bất cứ khi nào có dịp thuận tiện thì con hãy giải thích rằng tờ báo không phải của con cũng chẳng phải của H. P. B. mà thuộc về và chịu sự kiểm soát của một vài người, không ai biết ngoại trừ hai người trong chúng con. Hãy ráng đừng mang vào trong “Văn phòng” cái từ khí chống đối đầy ác ý của bà đó. Con đã bị mất 31 người đặt tiền mua báo do ảnh hưởng của bà ta rồi.

Ngày mai sẽ nói tiếp.

Chơn sư SERAPIS

BỨC THƯ 30

Tại sao lại ích kỷ? Nếu có những điều cần phải học, những điều cần phải thấy, những điều cần phải biết về tương lai của con người, thì tại sao lại không dành một cơ may cho chính mình cũng như cho người khác? Nếu sự ghê tởm của con lớn đến mức .

^[1] Nhận được ngày mừng 3 tháng 10 năm 1879.

^[2] Tạp chí *Nhà Thông Thiên Học*, số đầu tiên được phát hành vào ngày 1 tháng 10 năm 1879.

^[3] Ở đây có xuất hiện một biểu tượng mà Chơn sư Serapis thường dùng.

^[4] Rosa Bates

^[5] Cuối cùng đã có một sự cãi cọ điên cuồng nảy sinh ra giữa cô Bates và bà Coulomb vào tháng 7 năm 1880. Cô Bates bỏ đi và ông E. Wimbridge cùng đi với cô. Cả hai nói chung đều sỉ vả H. P. B. và Đại tá Olcott.

. . đã tới lúc mà con . . . khao khát sống cô độc thì ngoại trừ một vài khắc trong một giờ, *con sẽ sống cô độc cả ngày*. Ta sẽ để ý tới điều đó và Damu^[6] cũng như M. T. sẽ không làm phiền con . . .

M. T. là người đồng hương của ta và ta muốn cho y cũng có được cơ may giống như chính con. Con hãy đi ngay khi H. P. B. nhận được điện tín.

Chơn sư M. :

BỨC THƯ 31^[7]

GỬI H. P. B.

Những người nào dừng lại, do dự và tỏ ra thận trọng nhất trước khi bước vào một dự án hoàn toàn mới, nói chung là đáng tin cậy hơn nhiều so với những kẻ cứ lao vào mỗi cuộc phiêu lưu mới giống như những con ruồi rưng lá tả vào trong một ly sữa pha nước sôi. Nếu H. S. O. từ chối chấp nhận D. thì y sẽ mất J. và cùng với J. là khoảng 2 tá những người tốt nhất ở Galle^[8] và ông sẽ phá hủy Hội Thông Thiên Học. Bảo cho ông biết ông cần phải cân nhắc kỹ trước khi từ chối. Đó chẳng qua chỉ là thành kiến và lòng kiêu hãnh bị tổn thương. *H. S. O. phải học cách biến mất và tiêu vong luôn trước chức vụ Hội trưởng Hội Thông Thiên Học Quốc tế*. Đây là câu trả lời của Maha Sahib.

Chơn sư M. :

BỨC THƯ 32

THƯA NGÀI

Chúng tôi càng có thể làm ít điều cho một người đã hiến dâng trọn cả cuộc đời để phụng sự chúng tôi và chính nghĩa mà chúng tôi đang theo đuổi thì tối thiểu chúng tôi phải bảo toàn được thể xác và sức khỏe của bà bất cứ khi nào bà lại cần tới nó. . . vì đó là ý nguyện của *tất cả chúng tôi* . . . Chẳng thà chúng tôi để cho Hội Thông Thiên Học chết đi còn hơn là tỏ ra vô ơn với H. P. B.

Chơn sư M. :

^[6] Là Damodar.

^[7] Nhận được ngày 19 tháng 5 năm 1880 ở Tích lan vào lúc các nhà Sáng lập Hội lần đầu tiên viếng thăm đảo này.

^[8] Những nhà Sáng lập Hội đổ bộ lên Tích lan không phải ở Colombo mà ở Galle, lúc bấy giờ là cảng chính ở Tích lan.

BỨC THƯ 33

Đêm hôm kia ắt tỏ ra là một đêm đáng nhớ đối với con . . . Con đã làm cho một người *huynh đệ* nữa – mặc dù đó là một người đàn bà – phải xa lánh con và ta e rằng điều này là mãi mãi. Cái gì đã nhập vào con để con nói theo cái kiểu đối với một người bạn, một *người phụ nữ*, cái người mà con đã chịu ơn tất cả những gì mà con biết được và ngay cả những khả năng trong tương lai – vì bà là người đầu tiên chỉ đường cho con – đây là một điều mà mọi khoa học huyền linh không thể giải thích cho con hơn được nữa! . . . Cũng đêm hôm đó bà đã đi tới Maha Sahib và *chứng tỏ* với ngài rằng lúc nào bà cũng đứng còn Hân ta thì sai, . . .

Maha Sahib cũng chẳng có chuyện gì để nói – ta hoặc bất cứ người nào khác trong chúng ta cũng vậy, ngoại trừ việc tiếc nuối một cách rất sâu sắc cho một người có trí tuệ và lương tri như con lại thiếu sự phân biệt và *sự khéo xử* đến mức như thế.

Chơn sư M .:

BỨC THƯ 34 ^[9]

Henry đừng tìm kiếm ta nữa mà hãy chờ thời. Một ngày kia ta sẽ giữ mọi lời hứa của mình.

Chơn sư M .:

BỨC THƯ 35 ^[10]

Đêm qua ta đã thử hết sức dùng những phương tiện thông thường đánh thức con dậy nhưng không có hiệu quả. Henry, con đã ngủ say như một trẻ *học sinh* hai tuổi. Sinnett thực ra chẳng mất điều gì khi tới đây (Bombay) và dường như là điên rồ khi nghe con nói theo cái kiểu buộc tội Lhin-ana ^[11] về điều này điều nọ. Ngoại trừ phí tổn dành cho cuộc du hành – và có lẽ cũng chẳng phải như vậy – Sinnett chẳng mất điều gì. Nếu Sinnett không đến thì đã không có sự liên lạc trực tiếp hoặc gián tiếp giữa Chơn sư K. H. và ông trong một thời gian rất dài. Con phải nhớ rằng tình trạng của Chơn sư K. H. đang thay đổi, ngài không còn là người “Kashmir” thời xưa nữa ^[12]. Ta

^[9] Nhận được ngày 28 tháng 12 năm 1881 ở Tổ Quạ, Bombay, và chính Chơn sư xuất hiện. Bấy giờ cũng có một bức thư gửi S. Ramaswamier, Bức thư 48 trong quyển này. Đây là bức thư cuối cùng của Chơn sư M. vốn không có chữ viết mà người ta biết rõ sau này của ngài.

^[10] Nhận được tháng giêng năm 1882

^[11] Là H. P. B.

^[12] Đề cập tới việc Chơn sư trở về trạng thái Samādhi.

muốn con liên lạc thư từ thân tín với ông ta vì ông ta có thể cần sự cố vấn riêng tư của con và con cần lời khuyên bảo riêng của ông ta. Ta sẽ giúp con khi ta nghĩ rằng nên can thiệp vào. Hãy bảo cho ông ta điều đó, và nếu ông ta không tin con, thì hãy cho ông ta xem bức thư này. Ta cũng sẽ khiến cho H. P. B. tốt hơn.

Công việc ở Dralli Cliffs – Cha ^[13] cần được chú ý theo dõi. Ta sẽ cho con thêm 172 ru pi để gửi đi. Nên nhớ điều mà con phải làm ở Pasdun Korale ^[14] với Snanajoti Unnanse ^[15].

Chơn sư M.:

Con có thể có được 3 bản sao hoặc 4 bản sao bức chân dung của ta rồi gửi cho Sinnett một bức, Scott một bức, Tukaram một bức và Damodar một bức. Lấy luôn 6 bản sao đi.

BỨC THƯ 36

[được gấp lại thành hình tam giác và được gửi cho:]

H. S. Olcott

M.:

[Bên trong là:]

Từ nay trở đi H. S. Olcott, Hội trưởng Hội Thông Thiên Học, *bị cấm* không được đọc những bài diễn thuyết ứng khẩu ^[16]

Thừa lệnh của

Chơn sư SERAPIS

^[13] Một cái gạch đầu tiên thế cho một ký hiệu mà ý nghĩa không được rõ rệt. Cho đến nay tôi chưa gặp bất cứ điều gì giải thích được “Dralli Cliffs”.

^[14] Pasdun Korale là một quận ở Tích lan.

^[15] Một tu sĩ Phật giáo ở Tích lan.

^[16] Ngay từ đầu, Đại tá Olcott dường như thỉnh thoảng xuất hiện trước thánh giả rồi bảo rằng: “Quý vị muốn tôi nói về đề tài nào?”. Nếu đề tài được gợi ý là thuật thôi miên hoặc một đề tài tương tự mà ông là chuyên gia, thì mọi việc đều suôn sẻ, nhưng về những đề tài khác mà ông không chuẩn bị, thì ông có khuynh hướng nói rườm rà. Rõ rệt là một quan niệm của ông về việc diễn thuyết khác quan niệm hầu hết diễn giả Thông Thiên Học, điều này được chứng tỏ qua đoạn sau đây trong Hồi Ký của ông ngày 31 tháng 8 năm 1883: “Hôm nay tôi đọc bài diễn thuyết thứ nhì với cũng đám thánh giả đó. Họ đã vỗ tay rất nhiều khiến tôi phải nói tới một tiếng rưỡi, mặc dù tôi đã đề nghị chấm dứt vào lúc hết một tiếng đồng hồ.”

BỨC THƯ 37

[của Đại tá Olcott gửi H. P. B.]

HỘI THÔNG THIÊN HỌC - VĂN PHÒNG HỘI TRƯỞNG
Calcutta,
Ngày Chủ nhật 20 tháng 5 năm 1883

HỒI “THIÊN THẦN” CHEDA LAL ^[17],

Tôi phải ca tụng bạn vì đã làm hỏng hết công việc qua việc giao phó nhiệm vụ của vùng trên cho cái người điên rồ B. L. rồi cứ nghĩ tới việc bạn đề nghị đi tới Calcutta bất chấp tổn phí và nhiều chuyện phiền nhiễu rồi lại tiếp tục đi tới N. W. P. và Panjab để chinh đốn lại đầu óc của những kẻ trung kiên và chân thực đã bị con người nêu trên tố cáo sai lạc khiến cho họ có ác ý với tôi! Tôi đã đọc những lời phúc đáp của họ, nhưng tôi có thể đệ trình tất cả cho bạn và phác họa trước về tình hình của họ theo sự hiểu biết riêng của mình. Được thôi, cứ để đồng phân bón đó cho một mình tôi xối lên khi tôi có ít cơ hội rảnh rỗi ở nhà.

Hôm nay tôi nói chuyện ở Bhowanipore, ngày mai lại nói ở Tòa Thị Sảnh, rồi tối mai tôi lại lên tàu *Tibre* mà rạng sáng ngày thứ ba nó phải xuất hành rồi. Hãy gửi xe cho tôi vào đúng lúc. Tôi sẽ rất vui khi gặp lại bạn.

Thân ái,
H. S. O.

[Được viết bằng qua bức thư trên bằng bút chì màu xanh là đoạn sau đây của Chơn sư M. Bức thư được niêm kín trong một phong bì rất hẹp, rộng 1 rưỡi inche dài 4 inches. Được gửi từ Văn phòng của tạp chí Nhà Thông Thiên Học ở Adyar, Madras, Ấn Độ, gửi cho:]

MOLONEY “LOOKSHUN THAKOORDADA” ^[18]
Của Chơn sư M.: Đế Quân Rimbochey. ^[19]

Lookshun Thakoordada đã làm. “Thiên thần Cheda Lal” không đáng trách. Thiên thần được *lệnh phải đồng ý* về một nguyên tắc lớn gắn bó với thử thách. Chúng ta muốn và sẽ luôn luôn có con người *nội tâm* bất cứ khi nào để cho con người nội tâm nhận nhiệm vụ.

^[17] Một hội viên thành khẩn của Chi bộ Bareilly.

^[18] Moloney là biệt hiệu của Đại tá Olcott ở New York. Không biết ông có được biệt hiệu thứ nhì Lookshun Thakoordada (có nghĩa là ông của Lakshman” bằng cách nào.

^[19] Chơn sư M. thường ký tên M.: Nhưng vì Đại tá Olcott đôi khi nghi ngờ rằng có những thông điệp truyền khẩu có thể chỉ do một đệ tử thôi. Cho nên Chơn sư dàn xếp dùng nhóm từ “Đế Quân Rimbochey” (nghĩa là vị thủ lãnh vinh quang) làm một dấu hiệu là thông điệp này trực tiếp xuất phát từ ngài. Xem Bức thư 50.